

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự án: Mua sắm xe ô tô 7 chỗ năm 2025.
- Chủ đầu tư: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội II.
- Địa điểm trang bị: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội II. Địa chỉ: Số 34 đường Tô Hiệu, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
- Giá gói thầu: 2.425.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm hai mươi năm triệu đồng chẵn*) đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật nhưng chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký; lệ phí đăng ký, cấp biển; phí bảo hiểm; lệ phí cấp GCN kiểm định; phí bảo trì đường bộ.
- Nguồn vốn: Mua sắm tài sản cố định năm 2025
- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô 7 chỗ năm 2025
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Mục tiêu: Mua sắm tài sản cố định năm 2025 là 01 xe ô tô 07 chỗ 1 cầu và 01 xe ô tô 07 chỗ 2 cầu phục vụ sản xuất, kinh doanh.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung về tính hợp lệ của xe:

- Chung loại xe: 01 xe ô tô chở người 07 chỗ 01 cầu và 01 xe ô tô chở người 07 chỗ 02 cầu.
- Hàng hóa đề xuất phải nêu rõ tên hàng hóa, năm sản xuất, model/ký mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.
- Hàng hóa đề xuất phải có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu; Đối với tài liệu bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt, cần cung cấp bản dịch thuật công chứng tiếng Việt.
- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO) hoặc Tờ khai hải quan hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu do Cục đăng kiểm cấp; Giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa trong nước.
- Nhà thầu phải cam kết cung cấp hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.
- Nhà thầu phải cam kết hàng hóa bàn giao phải có đầy đủ phụ kiện kèm theo xe theo đúng tiêu chuẩn của hãng sản xuất.

b) Yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa:**b.1. Xe ô tô 7 chỗ 01 cầu:**

Nội dung	Thông số kỹ thuật
Yêu cầu chung	
Năm sản xuất	Năm 2024 trở về sau
Chất lượng	Mới 100%
Điều kiện bảo hành	36 tháng hoặc 100.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
Loại xe	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi
Thông số kỹ thuật	
Kích thước và trọng lượng	
Kích thước tổng thể (dài x rộng x cao)	$\geq 4.695 \times 1.800 \times 1.710 \text{mm}$
Chiều dài cơ sở	$\geq 2.670 \text{mm}$
Bán kính vòng quay nhỏ nhất	$\leq 5,3 \text{m}$
Khoảng sáng gầm xe	$\geq 190 \text{mm}$
Động cơ	
Dung tích xi lanh	$\geq 1.998 \text{cc}$
Công suất cực đại (PS/vòng/phút)	$\geq 145/6.000$
Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút)	$\geq 196/4.200$
Mức tiêu hao nhiên liệu (lít/100km)	$\leq 11,21$ lít (trong đô thị)
Nhiên liệu	Xăng
Dung tích bình nhiên liệu	≥ 63 lít
Truyền động và hệ thống treo	
Hộp số	Số tự động vô cấp (CVT)
Truyền động	Dẫn động cầu trước
Trợ lực lái	Trợ Lực Điện
Kích thước lốp	225/55R18
Phanh trước, sau	Đĩa Thông Gió
Hệ thống treo trước	Kiểu MacPherson với thanh cân bằng
Hệ thống treo sau	Đa liên kết với thanh cân bằng
Trang thiết bị	

Nội dung	Thông số kỹ thuật
Ngoại thất	
Đèn trước	Halogen, thấu kính
Cảm biến đèn bật/tắt	Có
Đèn chỉnh độ cao	Chỉnh tay
Đèn sương mù	Halogen
Đèn phanh trên cao	Có
Gương chiếu hậu	Chỉnh điện/ gập điện, tích hợp đèn báo rẽ và chức năng sưởi
Tay nắm cửa ngoài	Mạ Chrome
Kính cửa sau sậm màu	Có
Gạt nước /sưởi kính sau	Có
Giá đỡ hành lý mui xe	Có
Cánh lướt gió đuôi xe	Có
Hệ thống bật/tắt gạt mưa tự động	Có
Mâm đúc hợp kim	≥18 inch
Nội thất	
Vô lăng và cần số	Bọc da
Vô lăng chỉnh 4 hướng	Có
Nút điều khiển âm thanh trên vô lăng	Có
Hệ thống kiểm soát hành trình	Có
Lẫy chuyên số	Có
Màn hình đa thông tin	Có
Chìa khoá thông minh, khởi động nút bấm	Có
Gương chiếu hậu chống chói	Có
Chất liệu ghế	Da Synthetic leather
Hàng ghế trước chỉnh điện	8 Hướng
Hàng ghế thứ 2	Gập 60:40
Hàng ghế thứ 3	Gập 50:50
Điều hoà tự động	2 vùng độc lập
Cửa gió hàng ghế sau	Có
Màn hình cảm ứng	Màn hình cảm ứng 8-inch/AUX/USB/Bluetooth
Đàm thoại rảnh tay	Có

Nội dung	Thông số kỹ thuật
Android Auto /Apple CarPlay	Có
Kính cửa điều khiển điện	Kính cửa điều chỉnh một chạm lên/xuống, chống kẹt
Số lượng loa	≥6 loa
Móc gắn ghế an toàn trẻ em	Có
Trang thiết bị an toàn	
Túi khí an toàn	≥7 Túi Khí
Cơ cấu căng đai tự động	Hàng ghế trước
Chống bó cứng phanh	Có
Phân phối lực phanh điện tử	Có
Hỗ trợ phanh khẩn cấp	Có
Giữ phanh tự động	Có
Phanh tay điện tử	Có
Cân bằng điện tử	Có
Cảm biến lùi	Có
Camera lùi	Có
Hệ thống khởi hành ngang dốc	Có
Hệ thống kiểm soát chân ga khi phanh	Có
Trang thiết bị theo xe	
Lốp dự phòng	Có
Kích	Có
Tay kích	Có
Tuýp tháo lốp	Có

b.2. Xe ô tô 7 chỗ 02 cầu:

Nội dung	Thông số kỹ thuật
Yêu cầu chung	
Năm sản xuất	Năm 2024 trở về sau
Chất lượng	Mới 100%
Điều kiện bảo hành	36 tháng hoặc 100.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
Loại xe	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi

Nội dung	Thông số kỹ thuật
Thông số kỹ thuật	
Kích thước và trọng lượng	
Kích thước tổng thể (dài x rộng x cao)	$\geq 4.840 \times 1.815 \times 1.835$ (mm)
Khoảng cách hai cầu xe	≥ 2.800 (mm)
Khoảng cách hai bánh xe trước	≥ 1.520 (mm)
Khoảng cách hai bánh xe sau	≥ 1.515 (mm)
Bán kính quay vòng tối thiểu	≤ 5.600 (mm)
Khoảng sáng gầm xe	≥ 218 (mm)
Trọng lượng toàn tải	≥ 2.670 (kg)
Động cơ	
Loại động cơ	Xăng
Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng đa điểm điều khiển điện tử
Dung tích xylanh	≥ 2.998 (cc)
Công suất cực đại	$\geq 210/6000$ (PS/rpm)
Mômen xoắn cực đại	$\geq 279/4000$ (N.m/rpm)
Truyền động và hệ thống treo	
Hộp số	Hộp số tự động 8 cấp - chế độ thể thao
Truyền động	Dẫn động 2 cầu
Trợ lực lái	Trợ lực dầu
Hệ thống treo trước	Độc lập, tay nhún kép, lò xo cuộn với thanh cân bằng
Hệ thống treo sau	Lò xo liên kết 3 điểm với thanh cân bằng
Kích thước lốp xe trước/sau	265/60R18
Phanh trước	Đĩa thông gió
Phanh sau	Đĩa thông gió
Trang thiết bị	
Ngoại thất	
Đèn pha	LED dạng thấu kính
Hệ thống điều chỉnh độ cao đèn chiếu sáng	Tự động

Nội dung	Thông số kỹ thuật
Đèn LED chiếu sáng ban ngày LED	Có
Nội thất	
Vô lăng và cần số bọc da	Có
Nút điều khiển âm thanh trên vô lăng	Có
Chìa khóa thông minh (KOS)	Có
Khởi động bằng nút bấm (OSS)	Có
Hệ thống ga tự động	Có
Phanh tay điện và giữ phanh tự động	Có
Điều hòa nhiệt độ tự động	Hai vùng độc lập
Chất liệu ghế	Da
Ghế tài xế	Chỉnh điện - 8 hướng
Ghế hành khách trước	Chỉnh tay
Màn hình hiển thị thông tin	≥8inch Digital
Hệ thống âm thanh	Màn hình cảm ứng 8inch Bluetooth/ Radio/ Android Auto, Apple Carplay
Số lượng loa	≥6 loa
An toàn	
Túi khí an toàn	≥03 túi khí
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
Hệ thống trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có
Hệ thống cân bằng điện tử & kiểm soát lực kéo (ASTC)	Có
Hệ thống khởi hành ngang dốc (HSA)	Có
Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSW)	Có
Hệ thống chống tăng tốc ngoài ý muốn (UMS)	Có

Nội dung	Thông số kỹ thuật
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi (RCTA)	Có
Hệ thống thay đổi làn đường (LCA)	Có
Hệ thống hỗ trợ xuống dốc (HDC)	Có
Chế độ lựa chọn địa hình off-road	Có
Camera quan sát 360	Có

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng theo yêu cầu hoặc "tương đương", hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu của E-HSMT. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

1.3. Yêu cầu về bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật, xử lý sự cố

- Thời gian bảo hành: ≥ 36 tháng hoặc ≥ 100.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước kể từ khi 2 bên ký biên bản bàn giao, nghiệm thu.

- Địa điểm bảo hành: Tại các đại lý, xưởng dịch vụ ủy quyền của hãng sản xuất trên toàn quốc (Cung cấp tài liệu chứng minh).

- Cam kết hỗ trợ kỹ thuật để yêu cầu vật tư, phụ tùng thay thế; xử lý sự cố: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và tối thiểu 05 năm kể từ khi kết thúc thời gian bảo hành.

- Cam kết các vật tư, linh kiện thay thế phải đảm bảo mới 100%, của chính nhà sản xuất, đúng chủng loại với hàng hóa cần phải bảo hành.

1.4 Yêu cầu khác

Địa điểm bàn giao xe: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội II. Địa chỉ: Số 34 đường Tô Hiệu, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.